

Số : 3484/QĐ-ĐHSP

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế thực tập nghề nghiệp cho
sinh viên ngành Giáo dục học và ngành Tâm lý học giáo dục**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm; Nghị quyết số 54/NQ-HĐT ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm sửa đổi, bổ sung một số điều và sửa đổi phụ lục của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm ban hành theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐT ngày 20 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1323/QĐ-ĐHTN ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định về đào tạo trình độ Đại học theo hệ thống tín chỉ của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 4748/QĐ-ĐHSP ngày 16 tháng 01 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm về việc Ban hành Quy định đào tạo trình độ Đại học của Trường Đại học Sư phạm; Quyết định số 5479/QĐ-ĐHSP ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm về việc sửa đổi một số điều trong Quy định đào tạo của Trường Đại học Sư phạm ban hành theo Quyết định số 4748/QĐ-ĐHSP; Quyết định số 624/QĐ-ĐHSP ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm về việc sửa đổi một số điều trong Quy định đào tạo của Trường Đại học Sư phạm ban hành theo Quyết định số 4748/QĐ-ĐHSP ngày 16 tháng 01 năm 2021 và Quyết định số 5479/QĐ-ĐHSP ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm- Đại học Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Đào tạo. Tư Qu

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thực tập nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục học và ngành Tâm lý học giáo dục.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2158/QĐ-ĐHSP ngày 10 tháng 10 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm về việc ban hành Quy chế Thực tập nghề nghiệp; Quyết định số 28a/QĐ-ĐHSP-ĐT ngày 03 tháng 11 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm về việc sửa đổi bổ sung một số Điều trong Quy chế Thực tập nghề nghiệp ban hành theo Quyết định số 2158/QĐ-ĐHSP ngày 10 tháng 10 năm 2011; Quyết định số 79/QĐ-ĐHSP ngày 9 tháng 01 năm 2018 sửa đổi bổ sung một số Điều trong Quy chế Thực tập Sư phạm ban hành theo Quyết định số 2158/QĐ-ĐHSP ngày 10 tháng 10 năm 2011.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Đào tạo, các Trưởng đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Tư*

Nơi nhận: *Qu*

- ĐHTN (để b/c);
- Các đơn vị trong Trường (để t/h);
- Công Thông tin điện tử Trường (để t/b);
- Lưu: VT, ĐT (03).



HIỆU TRƯỞNG

[Signature]
PGS. TS Mai Xuân Trường



QUY CHẾ

Thực tập nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục học và ngành Tâm lý học giáo dục

(Kèm theo Quyết định số: 3484/QĐ-ĐHSP ngày 19 tháng 10 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định mục đích, nội dung, phương thức tổ chức, cách đánh giá và các điều kiện đảm bảo đối với hoạt động thực tập nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục học và ngành Tâm lý học giáo dục (sau đây viết tắt là sinh viên) của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên (sau đây viết tắt là Trường).

2. Quy chế này áp dụng đối với sinh viên và các đơn vị, cá nhân có liên quan đến hoạt động thực tập nghề nghiệp của sinh viên ngành Giáo dục học và ngành Tâm lý học giáo dục của Trường.

Điều 2. Mục đích của hoạt động thực tập nghề nghiệp

1. Quán triệt nguyên lý giáo dục, gắn lý thuyết với thực hành, lý luận với thực tế trong quá trình đào tạo, phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của sinh viên trong quá trình đào tạo, tạo mối quan hệ giữa cơ sở đào tạo và cơ sở sử dụng lao động.

2. Giúp sinh viên tìm hiểu thực tế nghề nghiệp, nắm vững các chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm trước khi tốt nghiệp từ đó hình thành kỹ năng, thái độ và tình cảm nghề nghiệp.

3. Tạo môi trường cho sinh viên tiếp xúc với thực tế nghề nghiệp, vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế, hình thành phẩm chất và năng lực nghề nghiệp.

Điều 3. Thời lượng hoạt động thực tập nghề nghiệp

1. Thực tập nghề nghiệp là những học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ đại học và được thực hiện tại các cơ sở thực tập nghề nghiệp.

2. Thực tập nghề nghiệp có 02 học phần:

a) Thực tập nghề nghiệp 1: có khối lượng tương đương 02 tín chỉ, thực hiện trong 03 tuần tại cơ sở thực tập nghề nghiệp; áp dụng đối với sinh viên năm thứ ba (tích lũy được từ 61 tín chỉ đến 90 tín chỉ và phải tích lũy được học phần học trước hoặc học phần tiên quyết trong chương trình đào tạo).

Thư ký

b) Thực tập nghề nghiệp 2: có khối lượng tương đương 03 tín chỉ, thực hiện trong 07 tuần tại cơ sở thực tập nghề nghiệp; áp dụng đối với sinh viên năm thứ tư (tích lũy được học phần học trước hoặc học phần tiên quyết và học phần Thực tập nghề nghiệp 1 trong chương trình đào tạo).

Điều 4. Địa điểm thực tập nghề nghiệp

1. Sinh viên ngành Giáo dục học: Thực tập nghề nghiệp tại cơ sở Thực tập nghề nghiệp là các trường sư phạm và các trường chuyên nghiệp có nội dung hoạt động giáo dục phù hợp với vị trí việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp; cơ sở giáo dục/trung tâm giáo dục chuyên biệt.

2. Sinh viên ngành Tâm lý học giáo dục: Thực tập nghề nghiệp tại cơ sở Thực tập nghề nghiệp là các cơ sở giáo dục có phòng tư vấn học đường; các cơ sở và trung tâm có chức năng tham vấn, tư vấn, trị liệu tâm lý.

3. Cơ sở Thực tập nghề nghiệp phải đạt các tiêu chí sau đây:

a) Có quy định rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ trong đó có nội dung liên quan đến vị trí việc làm sau tốt nghiệp của sinh viên.

b) Hoạt động chuyên môn có chất lượng tốt.

c) Có đội ngũ giáo viên, nhân viên nhiệt tình, có năng lực và kinh nghiệm chuyên môn để hướng dẫn thực tập nghề nghiệp.

d) Có cơ sở vật chất và các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu cho sinh viên thực tập nghề nghiệp.

đ) Có môi trường làm việc văn hoá và tích cực.

Điều 5. Ban chỉ đạo ở Trường Đại học Sư phạm

1. Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm ra Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo Thực tập nghề nghiệp của Trường. Ban Chỉ đạo Thực tập nghề nghiệp của Trường bao gồm: Hiệu trưởng làm Trưởng ban; Phó hiệu trưởng phụ trách đào tạo làm Phó trưởng ban; Trưởng phòng Phòng Đào tạo làm Ủy viên thường trực; đại diện lãnh đạo phòng chức năng, lãnh đạo Khoa Tâm lý - Giáo dục và một số chuyên viên Phòng Đào tạo làm Ủy viên.

2. Ban Chỉ đạo Thực tập nghề nghiệp của Trường có các nhiệm vụ sau:

a) Lập kế hoạch thực tập nghề nghiệp chung, ấn định nội dung, thời gian, số lượng các lớp thực tập nghề nghiệp, chọn địa điểm thực tập nghề nghiệp và dự trù kinh phí.

b) Chủ động phối hợp với các cơ sở thực tập nghề nghiệp để thống nhất kế hoạch thực tập nghề nghiệp.

c) Lập danh sách sinh viên được cử làm lớp trưởng lớp Thực tập nghề nghiệp hoặc nhóm trưởng với những cơ sở thực tập nghề nghiệp không thành lập lớp (sau đây gọi tắt là lớp trưởng), lớp phó (nếu cần), gửi cho các cơ sở Thực tập nghề nghiệp. *Tung An*

d) Ban hành các văn bản hướng dẫn Thực tập nghề nghiệp; Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác Thực tập nghề nghiệp.

đ) Thanh toán kinh phí hướng dẫn Thực tập nghề nghiệp theo các hợp đồng ký kết với cơ sở Thực tập nghề nghiệp.

Điều 6. Ban Chỉ đạo ở cơ sở Thực tập nghề nghiệp

1. Thủ trưởng cơ sở Thực tập nghề nghiệp ra quyết định thành lập Ban Chỉ đạo Thực tập nghề nghiệp của cơ sở Thực tập nghề nghiệp. Ban Chỉ đạo Thực tập nghề nghiệp của cơ sở Thực tập nghề nghiệp bao gồm: Thủ trưởng cơ sở Thực tập nghề nghiệp làm Trưởng ban, một phó thủ trưởng hoặc Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tại cơ sở Thực tập nghề nghiệp làm Phó trưởng ban; Lớp trưởng lớp Thực tập nghề nghiệp và giáo viên, nhân viên của cơ sở Thực tập nghề nghiệp làm ủy viên.

2. Ban chỉ đạo Thực tập ở cơ sở Thực tập nghề nghiệp có nhiệm vụ:

a) Lập kế hoạch Thực tập nghề nghiệp; chỉ đạo thực hiện, đôn đốc và kiểm tra toàn diện các hoạt động Thực tập nghề nghiệp tại cơ sở Thực tập nghề nghiệp.

b) Ban hành nội quy của cơ sở Thực tập nghề nghiệp phù hợp với tình hình thực tế.

c) Đón tiếp sinh viên, tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục và giới thiệu về nơi ăn, ở cho sinh viên.

d) Cử cán bộ có năng lực nghề nghiệp, có kinh nghiệm và có tinh thần trách nhiệm hướng dẫn Thực tập nghề nghiệp cho sinh viên.

đ) Quản lý sinh viên trong thời gian Thực tập nghề nghiệp tại cơ sở Thực tập nghề nghiệp.

e) Đánh giá sinh viên khi kết thúc đợt Thực tập nghề nghiệp.

g) Hoàn tất hồ sơ Thực tập nghề nghiệp và chuyển về Ban Chỉ đạo Thực tập nghề nghiệp Trường.

Điều 7. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn của người hướng dẫn Thực tập nghề nghiệp

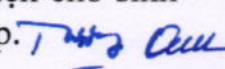
1. Tiêu chuẩn của người hướng dẫn Thực tập nghề nghiệp

a) Là cán bộ, viên chức, người lao động của cơ sở Thực tập nghề nghiệp, có trình độ từ đại học trở lên.

b) Có kinh nghiệm làm việc ít nhất từ 03 năm trở lên.

2. Nhiệm vụ của người hướng dẫn Thực tập nghề nghiệp

a) Nhận thức rõ việc hướng dẫn sinh viên Thực tập nghề nghiệp là nghĩa vụ tham gia vào quá trình đào tạo nghề nghiệp.

b) Gương mẫu, có ý thức trách nhiệm, tôn trọng và tạo điều kiện cho sinh viên phát huy tinh thần sáng tạo trong quá trình Thực tập nghề nghiệp. 

c) Hướng dẫn sinh viên tìm hiểu, nắm vững đường lối, quan điểm của Đảng, thực tế nghề nghiệp tại cơ sở Thực tập nghề nghiệp, biết được các nhiệm vụ, công việc của nghề nghiệp cần thực hiện sau tốt nghiệp.

d) Đánh giá kết quả Thực tập nghề nghiệp của sinh viên một cách chính xác, khách quan và công bằng theo các mẫu phiếu đánh giá kèm theo Quy chế này.

3. Quyền hạn của người hướng dẫn thực tập nghề nghiệp

a) Đề nghị Ban Chỉ đạo cơ sở Thực tập nghề nghiệp xử lý kỷ luật thực tập nghề nghiệp của những sinh viên không chấp hành kỷ luật, không hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian thực tập nghề nghiệp.

b) Được hưởng chế độ theo quy định.

Điều 8. Nhiệm vụ của sinh viên là Lớp trưởng, Lớp phó thực tập nghề nghiệp

1. Mỗi lớp Thực tập nghề nghiệp gồm: 01 lớp trưởng và 01 lớp phó (nếu cần)

2. Nhiệm vụ của Lớp trưởng

a) Nhận kế hoạch và nhiệm vụ cụ thể do Ban Chỉ đạo Thực tập nghề nghiệp Trường giao; Liên hệ với cơ sở Thực tập nghề nghiệp để đưa sinh viên đến Thực tập.

b) Phối hợp với Ban Chỉ đạo của cơ sở Thực tập nghề nghiệp trong quản lý sinh viên và triển khai các nội dung liên quan đến hoạt động Thực tập trong thời gian lớp sinh viên thực tập tại cơ sở Thực tập nghề nghiệp.

c) Báo cáo với Ban chỉ đạo Thực tập của Trường về những tình huống phát sinh, đột xuất xảy ra.

d) Chuyển các tài liệu kết quả của đợt Thực tập nghề nghiệp về Phòng Đào tạo, chậm nhất là 10 ngày sau khi kết thúc đợt Thực tập nghề nghiệp.

3. Nhiệm vụ của Lớp phó

a) Thực hiện các nhiệm vụ do Lớp trưởng phân công.

b) Thay mặt Lớp trưởng quản lý các hoạt động của lớp thực tập khi Lớp trưởng vắng mặt tại cơ sở Thực tập nghề nghiệp.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của sinh viên khi đi Thực tập nghề nghiệp

1. Nghiêm chỉnh chấp hành Nội quy, Quy chế Thực tập, thực hiện tốt các nội dung Thực tập nghề nghiệp, tuân thủ sự hướng dẫn của Ban chỉ đạo ở cơ sở Thực tập nghề nghiệp và người hướng dẫn.

2. Trong thời gian Thực tập phải thực hiện các nhiệm vụ theo vị trí việc làm sau tốt nghiệp tại cơ sở Thực tập nghề nghiệp.

3. Có quan hệ tốt với cán bộ của cơ sở Thực tập nghề nghiệp và nhân dân địa phương; Lời nói, hành vi văn minh, lịch sự và chuẩn mực. *Tuấn An*

4. Có quyền khiếu nại về kết quả Thực tập của bản thân và của sinh viên khác cùng lớp Thực tập nghề nghiệp (nếu cần) với Ban chỉ đạo của cơ sở Thực tập nghề nghiệp.

Điều 10. Đánh giá Thực tập nghề nghiệp

1. Kết quả Thực tập nghề nghiệp của sinh viên được đánh giá theo từng học phần. Mỗi học phần đều có điểm thực tập nội dung 1, điểm thực tập nội dung 2 và điểm đánh giá báo cáo thực tập.

2. Điểm thực tập nghề nghiệp được chấm theo thang điểm 100, theo các mẫu trong Phụ lục đính kèm của Quy chế này.

3. Điểm học phần là điểm trung bình cộng (theo trọng số) của điểm thực tập nội dung 1 và điểm thực tập nội dung 2 được quy định tại khoản 6 Điều 13 và khoản 6 Điều 17 của Quy chế này. Điểm học phần được quy về thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ như sau:

a) Loại Đạt

Điểm hệ số 10	Điểm chữ	Điểm hệ số 4	Xếp loại
8,5 - 10	A	4.0	Giỏi
8,0 - 8,4	B+	3,5	Khá
7,0 - 7,9	B	3,0	Khá
6,5 - 6,9	C+	2,5	Trung bình
5,5 - 6,4	C	2,0	Trung bình
5,0 - 5,4	D+	1,5	Trung bình yếu
4,0 - 4,9	D	1,0	Trung bình yếu

b) Loại Không đạt

Điểm hệ số 10	Điểm chữ	Xếp loại
0,0 - 3,9	F	Kém

3. Phòng Đào tạo sử dụng phần mềm quản lý đào tạo thực hiện việc quy đổi điểm, chuyển từ điểm số sang điểm chữ.

Chương II

THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 1

Điều 11. Mục tiêu của Thực tập nghề nghiệp 1

Sau khi hoàn thành học phần Thực tập nghề nghiệp 1, sinh viên phải đạt được các mục tiêu sau:

1. Hiểu và phân tích được công việc gắn với vị trí việc làm sau tốt nghiệp mà sinh viên đảm nhận, tiếp xúc với người học và giáo viên/nhân viên tại các cơ sở thực tập, qua đó hình thành tình cảm nghề nghiệp, thúc đẩy quá trình tự rèn luyện theo yêu cầu của nghề nghiệp. *Tư duy Cầu*

2. Hình thành kỹ năng tổ chức các hoạt động tại cơ sở thực tập (công tác chủ nhiệm lớp, tư vấn học đường và tổ chức các hoạt động giáo dục).

3. Giải thích, mô tả được các nội dung công việc chuyên môn sau tốt nghiệp sẽ đảm nhận tại cơ sở thực tập.

4. Bước đầu có những hiểu biết về phương pháp dạy học, cách tổ chức dạy một giờ học/một hoạt động phòng ngừa và tư vấn, hỗ trợ tại cơ sở thực tập.

Điều 12. Nội dung Thực tập nghề nghiệp 1

1. Đối với sinh viên ngành Giáo dục học, nội dung thực tập nghề nghiệp bao gồm:

a) Nội dung 1

- Tìm hiểu cơ cấu tổ chức, nội dung công tác và tình hình thực tế của cơ sở thực tập nghề nghiệp.

- Lập kế hoạch thực tập 03 tuần tại cơ sở thực tập nghề nghiệp, hoàn thành báo cáo thực tập cá nhân.

- Dự các buổi sinh hoạt lớp và các buổi sinh hoạt ngoại khoá do giảng viên/giáo viên/nhân viên hướng dẫn chủ trì.

- Trực tiếp tham gia vào các hoạt động của cơ sở thực tập theo kế hoạch: Trực tiếp tham gia làm công tác chủ nhiệm/quản lý ở một lớp; xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục cho cả đợt và từng tuần, theo dõi tình hình đạo đức, học tập, sức khỏe, sinh hoạt của lớp có ghi chép nhận xét và tổ chức rút kinh nghiệm.

b) Nội dung 2

- Tìm hiểu nội dung, chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động dạy học của giảng viên/giáo viên/nhân viên tại cơ sở thực tập nghề nghiệp.

- Dự 06 tiết dạy của giảng viên/giáo viên/nhân viên tại cơ sở thực tập, ghi biên bản dự giờ và tập thảo luận chuyên môn về giờ giảng.

- Thiết kế ít nhất 01 kế hoạch bài dạy cho 01 tiết dạy học (khuyến khích sinh viên dạy 01 tiết tại cơ sở thực tập nghề nghiệp).

2. Đối với sinh viên ngành Tâm lý học giáo dục, nội dung thực tập nghề nghiệp bao gồm:

a) Nội dung 1

- Lập kế hoạch thực tập nghề nghiệp 03 tuần tại cơ sở thực tập, ghi nhật ký thực tập.

- Tìm hiểu về các hoạt động có liên quan đến nghề nghiệp: nghiên cứu, giảng dạy, đánh giá khó khăn tâm lý; tư vấn, tham vấn tâm lý và các công việc khác tại cơ sở Thực tập nghề nghiệp. *Tư vấn*

- Tìm hiểu các loại hồ sơ, tài liệu liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của phòng tư vấn học đường (hoặc chức năng, nhiệm vụ của cơ sở thực tập có đối tượng cần hỗ trợ tâm lý).

- Mỗi nhóm thực tập cần đảm bảo thời gian trực theo giờ hành chính tại cơ sở thực tập nghề nghiệp: 5 buổi/tuần x 3 tuần = 15 buổi.

b) Nội dung 2

- Quan sát 03 hoạt động phòng ngừa do giáo viên/nhân viên tại cơ sở giáo dục tổ chức cho đối tượng cần hỗ trợ.

- Thiết kế 01 kế hoạch tổ chức hoạt động phòng ngừa cho đối tượng cần hỗ trợ tại cơ sở thực tập nghề nghiệp.

- Tổ chức 01 hoạt động phòng ngừa nhóm cho đối tượng cần hỗ trợ tại cơ sở thực tập nghề nghiệp.

Điều 13. Đánh giá Thực tập nghề nghiệp 1

1. Kết quả Thực tập nghề nghiệp 1 của sinh viên được đánh giá, xếp loại theo quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

2. Đối với sinh viên ngành Giáo dục học

a) Người hướng dẫn thực tập nghề nghiệp nội dung 1 của cơ sở thực tập nghề nghiệp có trách nhiệm tổng hợp và quyết định điểm thực tập giáo dục, ghi điểm vào Phiếu đánh giá Thực tập nghề nghiệp 1 (Nội dung 1) (Mẫu số 2- Phụ lục I) ký xác nhận và chuyển cho cán bộ phụ trách do Ban Chỉ đạo thực tập chỉ định.

b) Người hướng dẫn thực tập nghề nghiệp nội dung 2 của cơ sở thực tập nghề nghiệp có trách nhiệm tổng hợp và quyết định điểm thực tập giảng dạy; ghi điểm vào Phiếu đánh giá Thực tập nghề nghiệp 1 (Nội dung 2) (Mẫu số 3 - Phụ lục I) và ký xác nhận và chuyển cho cán bộ phụ trách do Ban Chỉ đạo thực tập chỉ định.

c) Cán bộ phụ trách do Ban Chỉ đạo thực tập nghề nghiệp chỉ định, tập hợp các phiếu đánh giá, ghi điểm vào Bảng tổng hợp điểm Thực tập nghề nghiệp 1 (Mẫu số 1 – Phụ lục III), ký xác nhận rồi chuyển cho Ban Chỉ đạo của cơ sở Thực tập nghề nghiệp trước khi kết thúc đợt Thực tập nghề nghiệp 02 ngày.

d) Người phụ trách lớp thực tập nghề nghiệp tập hợp Báo cáo Thực tập nghề nghiệp 1 của sinh viên (Mẫu số 4 - Phụ lục I), đánh giá và ghi điểm vào Bảng tổng hợp điểm Báo cáo thực tập nghề nghiệp 1 (Mẫu số 2 - Phụ lục III).

đ) Ban Chỉ đạo của cơ sở Thực tập nghề nghiệp, ký xác nhận, chuyển cho giảng viên phụ trách lớp thực tập nộp về Ban Chỉ đạo Thực tập nghề nghiệp Trường.

3. Đối với sinh viên ngành Tâm lý học giáo dục

a) Người hướng dẫn thực tập nghề nghiệp 1 nội dung 1 của cơ sở thực tập nghề nghiệp có trách nhiệm tổng hợp và quyết định điểm thực tập nội dung 1, ghi điểm vào Phiếu đánh giá Thực tập nghề nghiệp 1 (Nội dung 1) (Mẫu số 2 -

Thư Quan

Phụ lục II), ký xác nhận và chuyển cho cán bộ phụ trách do Ban Chỉ đạo thực tập chỉ định.

b) Người hướng dẫn thực tập nghề nghiệp 1 nội dung 2 của cơ sở thực tập nghề nghiệp có trách nhiệm tổng hợp và quyết định điểm thực tập nội dung 2, ghi điểm vào Phiếu đánh giá Thực tập nghề nghiệp 1 (Nội dung 2) (Mẫu số 3 - Phụ lục II), ký xác nhận và chuyển cho cán bộ phụ trách do Ban Chỉ đạo thực tập chỉ định.

c) Cán bộ phụ trách do Ban Chỉ đạo thực tập nghề nghiệp chỉ định, tập hợp các phiếu đánh giá và ghi điểm vào Bảng tổng hợp điểm Thực tập nghề nghiệp 1 (Mẫu số 1 - Phụ lục III), ký xác nhận rồi chuyển cho Ban chỉ đạo của cơ sở Thực tập nghề nghiệp trước khi kết thúc đợt Thực tập nghề nghiệp 02 ngày.

d) Cán bộ phụ trách lớp thực tập nghề nghiệp tập hợp Báo cáo thực tập nghề nghiệp 1, Nhật ký thực tập nghề nghiệp 1 của sinh viên (Mẫu số 4A, 4B - Phụ lục II), đánh giá và ghi điểm vào Bảng tổng hợp điểm Báo cáo thực tập nghề nghiệp 1 (Mẫu số 2 - Phụ lục III).

đ) Ban Chỉ đạo của cơ sở Thực tập nghề nghiệp 1, ký xác nhận, chuyển về Ban Chỉ đạo Thực tập nghề nghiệp của Trường.

4. Điểm học phần Thực tập nghề nghiệp 1 là tổng điểm của các hoạt động gồm: Thực tập nghề nghiệp 1 (Nội dung 1), Thực tập nghề nghiệp 1 (Nội dung 2) và Báo cáo Thực tập nghề nghiệp 1 được tính theo trọng số sau:

- a) Điểm Thực tập nghề nghiệp 1 nội dung 1: Trọng số 0,4.
- b) Điểm Thực tập nghề nghiệp 1 nội dung 2: Trọng số 0,3.
- c) Điểm đánh giá Báo cáo Thực tập nghề nghiệp 1: Trọng số 0,3.

Điều 14. Hồ sơ Thực tập nghề nghiệp 1

1. Mỗi sinh viên đi Thực tập nghề nghiệp 1 có 01 túi hồ sơ cá nhân, sau khi kết thúc đợt Thực tập nghề nghiệp sinh viên tự lưu giữ hồ sơ cá nhân của mình.

2. Hồ sơ cá nhân của Thực tập nghề nghiệp 1

2.1 Đối với sinh viên ngành Giáo dục học

- a) Kế hoạch Thực tập nghề nghiệp 1 (Mẫu số 1- Phụ lục I).
- b) Phiếu đánh giá Thực tập nghề nghiệp 1 (Nội dung 1) (Mẫu số 2 - Phụ lục I).
- c) Phiếu đánh giá Thực tập nghề nghiệp 1 (Nội dung 2) (Mẫu số 3 - Phụ lục I).
- d) Báo cáo Thực tập nghề nghiệp 1 (Mẫu số 4 - Phụ lục I).

2.2. Đối với sinh viên ngành Tâm lý học giáo dục

- a) Kế hoạch Thực tập nghề nghiệp 1 (Mẫu số 1- Phụ lục II).
- b) Phiếu đánh giá Thực tập nghề nghiệp 1 (Nội dung 1) (Mẫu số 2 – Phụ lục II).
- c) Phiếu đánh giá Thực tập nghề nghiệp 1 (Nội dung 2) (Mẫu số 3 – Phụ lục II).
- d) Báo cáo Thực tập nghề nghiệp 1 (Mẫu số 4A – Phụ lục II).

Tư vấn

e) Nhật ký Thực tập nghề nghiệp 1 (Mẫu số 4B- Phụ lục II).

3. Hồ sơ chung Thực tập nghề nghiệp chuyển về Trường Đại học Sư phạm (qua Phòng Đào tạo) gồm:

- a) Bảng tổng hợp điểm Thực tập nghề nghiệp 1 (Mẫu số 1 - Phụ lục III).
- b) Bảng tổng hợp điểm Báo cáo Thực tập nghề nghiệp 1 (Mẫu số 2 – Phụ lục III).
- c) Báo cáo tổng kết Thực tập nghề nghiệp 1 (Mẫu số 3 - Phụ lục III).

Chương III

THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 2

Điều 15. Mục tiêu của Thực tập nghề nghiệp 2

1. Đối với sinh viên ngành Giáo dục học

- a) Phát triển kỹ năng chủ nhiệm/quản lý giáo dục lớp người học, công tác giáo dục, nâng cao tình cảm, đạo đức nghề nghiệp.
- b) Có kỹ năng cơ bản về xây dựng kế hoạch bài dạy, tổ chức hoạt động dạy học; kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học.
- c) Thực hiện được hoạt động dạy học/giáo dục và làm công tác chủ nhiệm/quản lý lớp một cách độc lập.

2. Đối với sinh viên ngành Tâm lý học giáo dục

- a) Phát triển kỹ năng thiết lập mối quan hệ với thân chủ.
- b) Phát triển được kỹ năng xây dựng kế hoạch tư vấn hỗ trợ cá nhân và nhóm.
- c) Phát triển kỹ năng tư vấn, hỗ trợ cá nhân và nhóm.
- d) Phát triển kỹ năng lưu hồ sơ ca tư vấn, hỗ trợ.
- đ) Phát triển kỹ năng quan sát ca tư vấn, hỗ trợ; kỹ năng lưu thông tin hồ sơ thân chủ.
- e) Phát triển được kỹ năng nghiên cứu/ứng dụng kiến thức tâm lý học giáo dục trong tư vấn hỗ trợ cá nhân và nhóm.

Điều 16. Nội dung Thực tập nghề nghiệp 2

1. Đối với sinh viên ngành Giáo dục học

a) Nội dung 1 của Thực tập nghề nghiệp 2

- Tìm hiểu cơ cấu tổ chức, nội dung công tác và tình hình thực tế của cơ sở thực tập.
- Lập kế hoạch chủ nhiệm/quản lý giáo dục lớp người học
- Dự các buổi sinh hoạt lớp, sinh hoạt Đoàn thể và các buổi sinh hoạt ngoại khoá do giáo viên chủ nhiệm/người hướng dẫn chủ trì.
- Trực tiếp tham gia làm công tác chủ nhiệm/cố vấn học tập ở một lớp người học; xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục cho cả đợt và từng tuần,

Tư vấn

theo dõi tình hình đạo đức, học tập, sức khỏe, sinh hoạt của lớp có ghi chép nhận xét và tổ chức rút kinh nghiệm.

b) Nội dung 2 Thực tập nghề nghiệp 2

- Dự 02 tiết dạy/hoạt động của giảng viên/giáo viên/nhân viên cơ sở thực tập thực hiện, ghi biên bản dự giờ và tập thảo luận chuyên môn trong nhóm về giờ dạy/hoạt động.

- Thiết kế ít nhất 07 kế hoạch bài dạy/ hoạt động, chuẩn bị đầy đủ phương tiện và học liệu tổ chức hoạt động dạy học, nộp kế hoạch bài dạy cho giảng viên/giáo viên/nhân viên hướng dẫn chuyên môn phê duyệt ít nhất 03 ngày trước khi lên lớp.

- Tập giảng tất cả các kế hoạch bài dạy/hoạt động đã thiết kế (có nhóm sinh viên Thực tập nghề nghiệp và giáo viên hướng dẫn tham dự). Sau mỗi giờ tập giảng tổ chức rút kinh nghiệm và đề xuất hoàn thiện bài dạy.

- Thực hiện tổ chức dạy học 07 kế hoạch bài dạy/hoạt động theo chuyên ngành đào tạo, dưới sự chỉ đạo của giáo viên hướng dẫn. Sau giờ dạy có rút kinh nghiệm, nhận xét và đánh giá.

c) Sinh viên không được dạy quá 03 tiết đối với 01 kế hoạch bài dạy.

2. Đối với sinh viên ngành Tâm lý học giáo dục

a) Nội dung 1 của Thực tập nghề nghiệp 2

- Lập kế hoạch thực tập các nội dung công việc theo tuần/buổi.

- Tìm hiểu các hoạt động và công việc chuyên môn mà người học có thể đảm nhận sau tốt nghiệp.

- Nghiên cứu, tìm hiểu về công việc của nhân viên phòng tư vấn học đường; mô tả công việc của nghiên cứu viên/nhân viên trong hoạt động chuyên môn tại Trung tâm.

- Thực hành chính, hoàn thành các nhiệm vụ hành chính theo lịch tại phòng tư vấn học đường; Thiết lập mối quan hệ với thân chủ; Ghi nhật ký thực tập theo buổi/ngày/tuần.

- Quan sát các ca tư vấn, hỗ trợ và thực hành lưu thông tin hồ sơ thân chủ.

b) Nội dung 2 của Thực tập nghề nghiệp 2

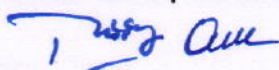
- Tìm hiểu khó khăn tâm lý của thân chủ cần hỗ trợ.

- Xây dựng kế hoạch tư vấn hỗ trợ cá nhân và nhóm.

- Thực hành các kỹ năng tư vấn, hỗ trợ cá nhân và nhóm.

- Thực hành lưu hồ sơ ca tư vấn, hỗ trợ.

- Vận dụng kiến thức chuyên ngành về Tâm lý học giáo dục vào nghiên cứu/ứng dụng vào hoạt động tư vấn hỗ trợ cá nhân và nhóm.

1. 

Điều 17. Đánh giá Thực tập nghề nghiệp 2

1. Kết quả Thực tập nghề nghiệp 2 của sinh viên được đánh giá, xếp loại theo quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

2. Đối với sinh viên ngành Giáo dục học

a) Người hướng dẫn thực tập nội dung 1 của cơ sở thực tập có trách nhiệm tổng hợp và quyết định điểm thực tập giáo dục, ghi điểm vào Phiếu đánh giá Thực tập nghề nghiệp 2 (Nội dung 1) (Mẫu số 6- Phụ lục I) ký xác nhận và chuyển cho cán bộ phụ trách do Ban chỉ đạo thực tập chỉ định.

b) Người hướng dẫn thực tập nội dung 2 của cơ sở thực tập nghề nghiệp có trách nhiệm tổng hợp và quyết định điểm thực tập giảng dạy; ghi điểm vào Phiếu đánh giá Thực tập nghề nghiệp 2 (Nội dung 2) (Mẫu số 7, Mẫu số 8 - Phụ lục I) và ký xác nhận và chuyển cho cán bộ phụ trách do Ban chỉ đạo thực tập chỉ định.

c) Cán bộ phụ trách do Ban Chỉ đạo thực tập chỉ định, tập hợp các phiếu đánh giá, ghi điểm vào Bảng tổng hợp điểm Thực tập nghề nghiệp 2 (Mẫu số 4 – Phụ lục III), ký xác nhận rồi chuyển cho Ban Chỉ đạo của cơ sở Thực tập nghề nghiệp trước khi kết thúc đợt Thực tập nghề nghiệp 02 ngày.

d) Người phụ trách lớp thực tập nghề nghiệp tập hợp Báo cáo thực tập nghề nghiệp 2 của sinh viên (Mẫu số 9 -Phụ lục I), đánh giá và ghi điểm vào Bảng tổng hợp điểm Báo cáo thực tập nghề nghiệp 1 (Mẫu số 5 - Phụ lục III).

đ) Ban Chỉ đạo của cơ sở Thực tập nghề nghiệp, ký xác nhận, chuyển cho giảng viên phụ trách lớp thực tập nộp về Ban chỉ đạo Thực tập nghề nghiệp Trường.

3. Đối với sinh viên ngành Tâm lý học giáo dục

a) Người hướng dẫn thực tập nghề nghiệp 2 (Nội dung 1) của cơ sở Thực tập nghề nghiệp có trách nhiệm tổng hợp và quyết định điểm thực tập nội dung 1, ghi điểm vào Phiếu đánh giá thực tập nghề nghiệp 2 (Nội dung 1) (Mẫu số 6- Phụ lục II), ký xác nhận và chuyển cho cán bộ phụ trách do Ban Chỉ đạo thực tập chỉ định.

b) Người hướng dẫn thực tập nghề nghiệp 2 (Nội dung 2) của cơ sở thực tập nghề nghiệp có trách nhiệm tổng hợp và quyết định điểm thực tập nội dung 2, ghi điểm vào Phiếu đánh giá thực tập nghề nghiệp 2 (Nội dung 2) (Mẫu số 7- Phụ lục II), ký xác nhận và chuyển cho cán bộ phụ trách do Ban Chỉ đạo thực tập chỉ định.

c) Cán bộ phụ trách do Ban Chỉ đạo thực tập chỉ định, tập hợp các phiếu đánh giá và ghi điểm vào Bảng tổng hợp điểm Thực tập nghề nghiệp 2 (Mẫu số 4 - Phụ lục III), ký xác nhận rồi chuyển cho Ban chỉ đạo của cơ sở Thực tập nghề nghiệp trước khi kết thúc đợt Thực tập nghề nghiệp 02 ngày.

d) Cán bộ phụ trách lớp thực tập nghề nghiệp tập hợp Báo cáo thực tập nghề nghiệp 2, Nhật ký nghề nghiệp 2 của sinh viên (Mẫu số 8A, Mẫu số 8B -

1. [Signature]

Phụ lục II), đánh giá và ghi điểm vào Bảng tổng hợp điểm Báo cáo thực tập nghề nghiệp 2 (Mẫu số 5 - Phụ lục III).

đ) Ban Chỉ đạo của cơ sở Thực tập nghề nghiệp 2, ký xác nhận, chuyển về Ban Chỉ đạo Thực tập nghề nghiệp của Trường.

4. Điểm học phần Thực tập nghề nghiệp 2 là tổng điểm của các hoạt động gồm: Thực tập nghề nghiệp 2 (Nội dung 1), Thực tập nghề nghiệp 2 (Nội dung 2) và Báo cáo Thực tập nghề nghiệp 2 được tính theo trọng số sau:

- a) Điểm Thực tập nghề nghiệp 2 (Nội dung 1): Trọng số 0,3.
- b) Điểm Thực tập nghề nghiệp 2 (Nội dung 2): Trọng số 0,5.
- c) Điểm đánh giá Báo cáo Thực tập nghề nghiệp 2: Trọng số 0,2.

Điều 18. Hồ sơ Thực tập nghề nghiệp 2

1. Đối với sinh viên ngành Giáo dục học, hồ sơ Thực tập nghề nghiệp 2 gồm có:

- a) Kế hoạch Thực tập nghề nghiệp 2 (Mẫu số 5 - Phụ lục I).
- b) Phiếu đánh giá đánh giá Thực tập nghề nghiệp 2 nội dung 1 (Mẫu số 6 - Phụ lục I).
- c) Phiếu đánh giá đánh giá Thực tập nghề nghiệp 2 nội dung 2 (Mẫu số 7 - Phụ lục I).
- d) Phiếu tổng hợp điểm thực tập nghề nghiệp (Nội dung 2) (Mẫu số 8 - Phụ lục I).
- đ) Báo cáo Thực tập nghề nghiệp 2 (Mẫu số 9 - Phụ lục I).

2. Đối với sinh viên ngành Tâm lý học giáo dục, hồ sơ thực tập nghề nghiệp 2 gồm có:

- a) Kế hoạch Thực tập nghề nghiệp 2 (Mẫu số 5 - Phụ lục II).
- b) Phiếu đánh giá Thực tập nghề nghiệp 2 (Nội dung 1) (Mẫu số 6 - Phụ lục II).
- c) Phiếu đánh giá Thực tập nghề nghiệp 2 (Nội dung 2) (Mẫu số 7 - Phụ lục II).
- d) Báo cáo Thực tập nghề nghiệp 2 (Mẫu số 8A - Phụ lục II).
- e) Nhật ký Thực tập nghề nghiệp 2 (Mẫu số 8B - Phụ lục II)

2. Hồ sơ chung của lớp Thực tập nghề nghiệp 2 chuyển về Trường (qua Phòng Đào tạo) gồm:

- a) Bảng tổng hợp điểm Thực tập nghề nghiệp 2 (Mẫu số 4 - Phụ lục III).
- b) Bảng tổng hợp điểm Báo cáo Thực tập nghề nghiệp 2 (Mẫu số 5 - Phụ lục III).
- c) Báo cáo tổng kết Thực tập nghề nghiệp 2 (Mẫu số 6 - Phụ lục III).



Chương IV**TỔ CHỨC THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP****Điều 19. Tổ chức Lớp Thực tập nghề nghiệp**

Tổ chức Thực tập nghề nghiệp theo một trong hai hình thức sau:

1. Hình thức thứ nhất: Sinh viên đi Thực tập nghề nghiệp theo lớp mỗi lớp có số lượng, thành phần tùy thuộc vào từng cơ sở Thực tập nghề nghiệp, từng bậc học, từng chuyên ngành đào tạo.

a) Thực tập nghề nghiệp được tổ chức theo kế hoạch đào tạo của Trường: Thực tập nghề nghiệp 1 thực hiện trong 03 tuần; Thực tập nghề nghiệp 2 thực hiện trong 07 tuần.

b) Khoa Tâm lý – Giáo dục cử giảng viên phụ trách lớp Thực tập nghề nghiệp.

2. Hình thức thứ hai: Sinh viên đi thực tập cá nhân hoặc theo nhóm (không tổ chức thành lớp Thực tập nghề nghiệp); Trường hợp này chỉ áp dụng cho những sinh viên đăng ký học vượt, học chậm tiến độ, học lại, học cải thiện hoặc sinh viên vừa làm vừa học (sinh viên phải nộp kinh phí Thực tập nghề nghiệp); sinh viên muốn đăng ký Thực tập phải làm đơn nộp cho Cố vấn học tập ký xác nhận rồi chuyển cho Phòng Đào tạo. Sinh viên phải sắp xếp thời gian Thực tập nghề nghiệp không trùng với các môn học tại Trường. Trường thực hiện làm các thủ tục liên hệ cho sinh viên đi Thực tập nghề nghiệp.

Điều 20. Nhiệm vụ và quyền của giảng viên phụ trách lớp Thực tập nghề nghiệp

1. Nhiệm vụ của giảng viên phụ trách lớp Thực tập nghề nghiệp

a) Cùng với Lớp trưởng Thực tập nghề nghiệp đến cơ sở Thực tập nghề nghiệp liên hệ công tác thực tập nghề nghiệp; làm việc với Ban Chỉ đạo của cơ sở Thực tập nghề nghiệp về kế hoạch đón sinh viên đến thực tập nghề nghiệp, kế hoạch hoạt động trong cả đợt của lớp thực tập nghề nghiệp, kế hoạch tổng kết công tác thực tập nghề nghiệp.

b) Mỗi giảng viên hướng dẫn không quá 10 sinh viên trong mỗi đợt thực tập, nếu trong trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng quyết định.

c) Thường xuyên báo cáo tình hình của cơ sở Thực tập nghề nghiệp theo kế hoạch cho Ban Chỉ đạo Thực tập nghề nghiệp Trường.

d) Nộp báo cáo công tác thực tập nghề nghiệp cho Phòng Đào tạo sau khi kết thúc công tác thực tập nghề nghiệp.

2. Quyền lợi của giảng viên phụ trách lớp thực tập nghề nghiệp 1

Những giảng viên hoàn thành nhiệm vụ phụ trách lớp thực tập nghề nghiệp 1 được hưởng các quyền lợi sau:

a) Được chi trả kinh phí đi lại, phụ cấp lưu trú và công tác phí theo các quy định hiện hành.

Trần Anh

b) Được hưởng chế độ hỗ trợ đối với giảng viên phụ trách lớp thực tập nghề nghiệp theo định mức: mỗi ngày làm việc được tính 02 giờ chuẩn (tối đa không vượt quá 10 giờ chuẩn/lớp); được thanh toán theo chế độ thừa giờ (nếu có).

c) Giảng viên chấm Báo cáo Thực tập nghề nghiệp 1 được tính giờ chấm bài theo quy định.

3. Quyền lợi của giảng viên phụ trách lớp thực tập nghề nghiệp 2

Những giảng viên hoàn thành nhiệm vụ phụ trách lớp thực tập nghề nghiệp 2 được hưởng các quyền lợi sau:

a) Được chi trả kinh phí đi lại, phụ cấp lưu trú và công tác phí theo các quy định hiện hành.

b) Được hưởng chế độ hỗ trợ đối với giảng viên phụ trách lớp thực tập nghề nghiệp theo định mức: mỗi ngày làm việc được tính 02 giờ chuẩn (tối đa không vượt quá 20 giờ chuẩn/lớp); được thanh toán theo chế độ thừa giờ (nếu có).

c) Giảng viên chấm Báo cáo Thực tập nghề nghiệp 2 được tính giờ chấm bài theo quy định.

Điều 21. Đăng ký Thực tập nghề nghiệp

1. Đầu mỗi kỳ học, Phòng Đào tạo liên hệ với các cơ sở Thực tập nghề nghiệp để xác định địa điểm Thực tập nghề nghiệp; số lượng sinh viên mỗi ngành, lập kế hoạch cho sinh viên đăng ký Thực tập nghề nghiệp.

2. Sinh viên đăng ký Thực tập nghề nghiệp theo hình thức đăng ký trực tuyến trong các đợt đăng ký khối lượng học tập của kỳ học.

3. Sinh viên năm thứ ba (tích lũy được từ 61 tín chỉ đến 90 tín chỉ) phải đăng ký Thực tập nghề nghiệp 1.

4. Sinh viên năm thứ tư (tích lũy được từ 91 tín chỉ trở lên) phải đăng ký Thực tập nghề nghiệp 2.

Điều 22. Lớp Thực tập nghề nghiệp

1. Tại các cơ sở Thực tập nghề nghiệp, đối với hình thức đi Thực tập nghề nghiệp theo lớp, Ban Chỉ đạo của cơ sở Thực tập nghề nghiệp chia sinh viên thành các lớp Thực tập nghề nghiệp, mỗi lớp có tối đa 10 sinh viên, có 01 Lớp trưởng do người hướng dẫn Thực tập chỉ định.

2. Đối với những sinh viên đi Thực tập không theo lớp, Ban chỉ đạo của cơ sở Thực tập nghề nghiệp quyết định hình thức tổ chức Thực tập nghề nghiệp của sinh viên.

Điều 23. Kinh phí Thực tập nghề nghiệp

1. Kinh phí cho các hoạt động Thực tập nghề nghiệp của sinh viên hệ chính quy đi Thực tập nghề nghiệp theo đúng kế hoạch đào tạo của khóa học được chi từ ngân sách của Trường.

2. Những sinh viên đăng ký học lại, học cải thiện hoặc sinh viên vừa làm vừa học phải nộp kinh phí theo quy định.

Tuyệt An

3. Định mức chi cho cơ sở Thực tập nghề nghiệp:

a) Chi cho hoạt động Thực tập nghề nghiệp 1: 220.000 đồng/sinh viên.

b) Chi cho hoạt động Thực tập nghề nghiệp 2: 680.000 đồng/sinh viên.

4. Chi cho Ban Chỉ đạo Thực tập nghề nghiệp của Trường theo Quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành của Trường.

5. Trường thực hiện ký hợp đồng và thanh lý hợp đồng chi trả kinh phí hướng dẫn Thực tập nghề nghiệp cho các cơ sở Thực tập nghề nghiệp theo định mức ở khoản 3 Điều này.

6. Kinh phí Thực tập nghề nghiệp chi trả cho các cơ sở Thực tập nghề nghiệp được chi trả theo nguyên tắc tài chính.

7. Kinh phí chi cho Lớp trưởng, Lớp phó lớp Thực tập nghề nghiệp:

a) Định mức chi Thực tập nghề nghiệp 1: Lớp trưởng 200.000 đồng/người, Lớp phó 100.000 đồng/người.

b) Định mức chi cho Thực tập nghề nghiệp 2: Lớp trưởng 300.000 đồng/người, Lớp phó 150.000 đồng/người.

c) Trong trường hợp đặc biệt phải thay đổi Lớp trưởng, Lớp phó của lớp Thực tập nghề nghiệp, căn cứ vào điều kiện thực tế Hiệu trưởng xem xét quyết định mức chi kinh phí cụ thể nhưng không vượt quá định mức chi được quy định tại điểm a, b khoản 7 Điều này.

Điều 24. Kỷ luật

1. Sinh viên vi phạm Quy chế Thực tập nghề nghiệp, làm ảnh hưởng đến uy tín và kết quả Thực tập nghề nghiệp của lớp sẽ bị xử lý kỷ luật.

2. Các hình thức kỷ luật thực tập đối với sinh viên

a) Khiển trách thực tập nghề nghiệp: áp dụng đối với sinh viên vi phạm một trong các lỗi sau đây: vắng mặt ngày đầu tiên của đợt thực tập; vắng mặt 1/5 tổng số buổi sinh hoạt của nhóm và của lớp; có thái độ sai trái với người hướng dẫn và cán bộ, viên chức cơ sở Thực tập nghề nghiệp, gây mất đoàn kết nội bộ.

b) Cảnh cáo thực tập nghề nghiệp: áp dụng đối với sinh viên vi phạm một trong các lỗi sau đây: vắng mặt 2 ngày đầu tiên của đợt Thực tập nghề nghiệp; vắng 1/8 tổng số ngày Thực tập nghề nghiệp; bị khiển trách thực tập lần thứ hai; vắng 1/3 tổng số buổi sinh hoạt nhóm, đoàn; vi phạm các quy định của cơ sở Thực tập nghề nghiệp, nội quy của lớp, hoặc không hoàn thành các công việc lớp giao.

c) Đình chỉ thực tập nghề nghiệp: áp dụng đối với sinh viên vi phạm một trong các lỗi sau đây: vắng 3 ngày đầu của đợt Thực tập nghề nghiệp; vắng 1/5 tổng số ngày Thực tập nghề nghiệp; bị cảnh cáo thực tập lần thứ hai; vắng 2/3 tổng số buổi sinh hoạt của lớp; không thông qua giáo án hoặc kế hoạch công tác chủ nhiệm; vi phạm nghiêm trọng Quy chế Thực tập nghề nghiệp, quy định của cơ sở Thực tập nghề nghiệp, nội quy của lớp; có hành vi sai trái, gây hậu quả nghiêm trọng đối với cán bộ, viên chức cơ sở Thực tập nghề nghiệp và nội bộ lớp.

Trưởng Ban

d) Các hình thức kỷ luật thực tập do Ban Chỉ đạo của cơ sở thực tập ra quyết định, sau đó gửi văn bản về Ban Chỉ đạo Thực tập nghề nghiệp của Trường, các trường hợp bị xử lý kỷ luật thực tập tùy theo mức độ vi phạm, Trường có thể xử lý theo quy định tại Quy chế quản lý người học.

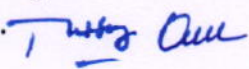
Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Tổ chức thực hiện

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2158/QĐ-ĐHSP ngày 10 tháng 10 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm về việc ban hành Quy chế Thực tập nghề nghiệp; Quyết định số 28a/QĐ-ĐHSP-ĐT ngày 03 tháng 11 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm về việc sửa đổi bổ sung một số Điều trong Quy chế Thực tập nghề nghiệp ban hành theo Quyết định số 2158/QĐ-ĐHSP ngày 10 tháng 10 năm 2011; Quyết định số 79/QĐ-ĐHSP ngày 9 tháng 01 năm 2018 sửa đổi bổ sung một số Điều trong Quy chế Thực tập Sư phạm ban hành theo Quyết định số 2158/QĐ-ĐHSP ngày 10 tháng 10 năm 2011.

2. Các trường đơn vị liên quan chịu trách nhiệm phổ biến nội dung Quy chế Thực tập nghề nghiệp này đến từng giảng viên, cán bộ và sinh viên thuộc đơn vị mình quản lý.

3. Trong quá trình thực hiện, các đơn vị, cá nhân có khó khăn hoặc vướng mắc phát sinh cần phản ánh tới Trường (qua Phòng Đào tạo) để kịp thời bổ sung, điều chỉnh. / 



Phụ lục I

CÁC BIỂU MẪU VỀ THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP DÀNH CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC HỌC

(Kèm theo Quyết định số: 3484/QĐ-ĐHSP ngày 19 tháng 10 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên)



Thị An

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Cơ sở TT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**KẾ HOẠCH THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 1**

Họ và tên sinh viên:

Ngành

Lớp:

Tuần	Nội dung thực tập	Dự kiến kết quả
(từ ... đến ...)		

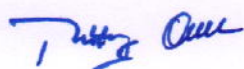
Ngày tháng năm 20...

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký, ghi rõ họ tên)

SINH VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
Cơ sở TT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 1
(Nội dung 1)

Họ và tên sinh viên:

Ngày sinh:

Mã số sinh viên: Ngành:

Người hướng dẫn: Lớp thực tập:

TT	Nhóm năng lực cần đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá ¹
1	Năng lực tìm hiểu thực tế công tác quản lý và giáo dục người học	Ý thức tổ chức kỷ luật	10	
		Năng lực lập kế hoạch chủ nhiệm/quản lý lớp/nhóm	10	
		Năng lực tìm hiểu đặc điểm người học	10	
2	Năng lực thực hiện công tác chủ nhiệm lớp (quản lý giáo dục lớp/nhóm)	Năng lực cố vấn, tư vấn cho người học của lớp/nhóm được giao phụ trách trong tham gia các hoạt động Đoàn, hoạt động tập thể	10	
		Năng lực quản lý, tổ chức các hoạt động tập thể của người học	10	
		Năng lực xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục cho người học	10	
		Năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục cho lớp/nhóm người học	10	
3	Năng lực vận dụng kiến thức Tâm lý, Giáo dục trong giải quyết vấn đề thực tiễn	Năng lực phát hiện và giải quyết tình huống sư phạm trong công tác chủ nhiệm/quản lý lớp/nhóm người học kịp thời	10	
		Năng lực hướng dẫn, hỗ trợ người học gặp khó khăn tâm lý, về phương pháp học và rèn luyện	10	
		Năng lực hướng dẫn, hỗ trợ người học hợp tác trong thực hiện nhiệm vụ lớp/nhóm	10	
Cộng			100	

Điểm kết luận (làm tròn đến phần nguyên): Bằng số: Bằng chữ:

Ngày tháng năm 20...

NGƯỜI HƯỚNG DẪN
(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Mỗi tiêu chí chấm điểm lẻ đến một chữ số thập phân.

Tung Qu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
Cơ sở TT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 1
(Nội dung 2)

Họ và tên sinh viên: Ngày sinh:

Mã số sinh viên: Ngành:

Người hướng dẫn: Lớp thực tập:

TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá ¹
1	Ý thức, trách nhiệm trong công tác chuyên môn	10	
2	Kết quả tìm hiểu tổ chuyên môn	10	
3	Kết quả tìm hiểu về nội dung hoạt động chuyên môn (dạy học, tổ chức hoạt động giáo dục)	10	
4	Kết quả tìm hiểu hồ sơ dạy học/giáo dục	10	
5	Dự giờ tiết 1/Hoạt động 1 (ghi biên bản, nhận xét giờ giảng)	10	
6	Dự giờ tiết 2/Hoạt động 2 (ghi biên bản, nhận xét giờ giảng)	10	
7	Dự giờ tiết 3/Hoạt động 3 (ghi biên bản, nhận xét giờ giảng)	10	
8	Dự giờ tiết 4/Hoạt động 4 (ghi biên bản, nhận xét giờ giảng)	10	
9	Dự giờ tiết 5/Hoạt động 5 (ghi biên bản, nhận xét giờ giảng)	10	
10	Dự giờ tiết 6/Hoạt động 6 (ghi biên bản, nhận xét giờ giảng)	10	
Cộng		100	

Điểm kết luận (làm tròn đến phần nguyên): Bằng số: Bằng chữ:

Ngày tháng năm 20...

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Mỗi tiêu chí chấm điểm lẻ đến một chữ số thập phân.

Tường Quê

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
Cơ sở TT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 1

(Tìm hiểu tình hình thực tiễn hoạt động chuyên môn tại cơ sở thực tập)

Họ và tên sinh viên: Ngành:

Lớp:

1. Khái quát chung về thời gian, địa điểm thực tập:

1.1. Về thời gian:

1.2. Về cơ sở thực tập:

2. Đặc điểm hoạt động thực tập nghề nghiệp tại cơ sở thực tập:

2.1. Về hoạt động giáo dục (công tác chủ nhiệm/quản lý lớp) :

2.2. Về hoạt động dạy học/tổ chức hoạt động giáo dục:

3. Hoạt động đã tham gia, công tác chuyên môn đã trải nghiệm:

3.1. Về các hoạt động đã tham gia với tư cách phụ trách công tác chủ nhiệm/quản lý giáo dục tại một lớp người học:

3.2. Về hoạt động tổ chức dạy học/hoạt động giáo dục:

4. Thuận lợi, khó khăn/hạn chế:

4.1. Thuận lợi:

4.2. Khó khăn/hạn chế:

5. Bài học kinh nghiệm và ý kiến đề xuất:

5.1. Bài học kinh nghiệm:

5.2. Ý kiến đề xuất:

Ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký, ghi rõ họ tên)

SINH VIÊN

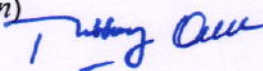
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ BÁO CÁO THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 1

Điểm bằng số: Điểm bằng chữ:

NGƯỜI ĐÁNH GIÁ

(Ký và ghi rõ họ tên)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
Cơ sở TT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 2

Họ và tên sinh viên:

Ngành:

Lớp:.....

Tuần	Nội dung thực tập	Dự kiến kết quả
(từ ... đến ...)		

Ngày tháng năm 20...

NGƯỜI HƯỚNG DẪN
(Ký, ghi rõ họ tên)

SINH VIÊN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Tung Allen

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
Cơ sở TT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 2
(Nội dung 1)

Họ và tên sinh viên:

Ngày sinh:

Mã số sinh viên: Ngành:

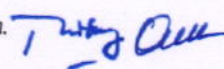
Người hướng dẫn: Lớp thực tập:

TT	Nhóm năng lực cần đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá ¹
1	Năng lực tìm hiểu thực tế công tác quản lý và giáo dục người học	Ý thức tổ chức kỷ luật	10	
		Năng lực lập kế hoạch chủ nhiệm/quản lý lớp/nhóm	10	
		Năng lực tìm hiểu đặc điểm người học	10	
2	Năng lực thực hiện công tác chủ nhiệm lớp (quản lý giáo dục lớp/nhóm)	Năng lực cố vấn, tư vấn cho người học của lớp/nhóm được giao phụ trách trong tham gia các hoạt động Đoàn, hoạt động tập thể	10	
		Năng lực quản lý, tổ chức các hoạt động tập thể của người học	10	
		Năng lực xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục cho người học	10	
		Năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục cho lớp/nhóm người học	10	
3	Năng lực vận dụng kiến thức Tâm lý, Giáo dục trong giải quyết vấn đề thực tiễn	Năng lực phát hiện và giải quyết tình huống sư phạm trong công tác chủ nhiệm/quản lý lớp/nhóm người học kịp thời	10	
		Năng lực hướng dẫn, hỗ trợ người học gặp khó khăn tâm lý, về phương pháp học và rèn luyện	10	
		Năng lực hướng dẫn, hỗ trợ người học hợp tác trong thực hiện nhiệm vụ lớp/nhóm	10	
Cộng			100	

Điểm kết luận (làm tròn đến phần nguyên): Bằng số: Bằng chữ:

Ngày tháng năm 20...

NGƯỜI HƯỚNG DẪN
(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Mỗi tiêu chí chấm điểm lẻ đến một chữ số thập phân. 

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
Cơ sở TT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

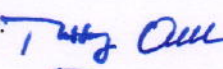
PHIẾU ĐÁNH GIÁ THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 2
(Nội dung 2-Giờ giảng)

Họ và tên sinh viên: Ngành:
Người hướng dẫn: Giáo án số:
Dạy tiết:
Ngày tháng năm 20..... Lớp:
Tên bài:

STT	Nội dung	Tiêu chí		Điểm tối đa	Điểm đánh giá ¹
1.	Kế hoạch (giáo án) và tài liệu dạy học (20 điểm)	1	Mức độ phù hợp của chuỗi hoạt động học với mục tiêu, nội dung và phương pháp được sử dụng	5	
		2	Mức độ rõ ràng của mục tiêu, nội dung, kĩ thuật tổ chức và sản phẩm cần đạt được của mỗi nhiệm vụ học tập	5	
		3	Mức độ phù hợp của thiết bị dạy học, học liệu được sử dụng để tổ chức các hoạt động học của sinh viên.	5	
		4	Mức độ hợp lí của phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình tổ chức hoạt động học của người học	5	
2.	Tổ chức hoạt động học (35 điểm)	5	Mức độ sinh động hấp dẫn của phương pháp và hình thức chuyển giao nhiệm vụ học tập.	10	
		6	Khả năng theo dõi, quan sát, phát hiện kịp thời những khó khăn của người học	10	
		7	Mức độ phù hợp, hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ và khuyến khích người học hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.	5	
		8	Mức độ hiệu quả hoạt động của giáo viên trong việc tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả hoạt động và quá trình thảo luận của sinh viên.	10	
3.	Hoạt động học của người học (45 điểm)	9	Khả năng tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của tất cả sinh viên trong lớp.	5	
		10	Mức độ tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác của sinh viên trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập.	15	
		11	Mức độ tham gia tích cực của sinh viên trong trình bày, trao đổi, thảo luận về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.	15	
		12	Mức độ đúng đắn, chính xác, phù hợp của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của sinh viên.	10	
Tổng cộng				100	

Điểm kết luận (làm tròn đến phần nguyên): Bằng số: Bằng chữ:.....
Ngày tháng năm 20...

NGƯỜI HƯỚNG DẪN
(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Mỗi tiêu chí chấm điểm lẻ đến một chữ số thập phân: 

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
Cơ sở TT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU TỔNG HỢP ĐIỂM THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 2
(Nội dung 2)

Họ và tên sinh viên: Ngày sinh:

Mã số sinh viên: Ngành:

Người hướng dẫn: Lớp thực tập:

TT	Tiêu chí	Điểm
1	Giáo án/Kế hoạch số 1	
2	Giáo án/Kế hoạch số 2	
3	Giáo án/Kế hoạch số 3	
4	Giáo án/Kế hoạch số 4	
5	Giáo án/Kế hoạch số 5	
6	Giáo án/Kế hoạch số 6	
7	Giáo án/Kế hoạch số 7	
	Điểm trung bình	

Điểm trung bình (làm tròn đến phần nguyên): Bằng số: Bằng chữ:

Ngày tháng năm 20...

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

T. Hoàng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
Cơ sở TT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 2

(Tìm hiểu tình hình thực tiễn hoạt động chuyên môn tại cơ sở thực tập)

Họ và tên sinh viên: Ngành:

Lớp:

1. Khái quát chung về thời gian, địa điểm thực tập:

1.1. Về thời gian:

1.2. Về cơ sở thực tập:

2. Đặc điểm hoạt động thực tập nghề nghiệp tại cơ sở thực tập:

2.1. Về hoạt động giáo dục:

2.2. Về hoạt động dạy học

3. Các hoạt động đã tham gia, công tác chuyên môn đã trải nghiệm:

3.1. Về các hoạt động giáo dục, phong trào đã tham gia với tư cách phụ trách công tác chủ nhiệm/quản lý giáo dục tại một lớp người học:

3.2. Về hoạt động động dạy học/tổ chức hoạt động giáo dục:

4. Thuận lợi, khó khăn/hạn chế:

4.1. Thuận lợi:

4.2. Khó khăn/hạn chế:

5. Bài học kinh nghiệm và ý kiến đề xuất:

5.1. Bài học kinh nghiệm:

5.2. Ý kiến đề xuất:

Ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký, ghi rõ họ tên)

SINH VIÊN

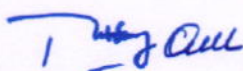
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ BÁO CÁO THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 2

Điểm bằng số: Điểm bằng chữ:

NGƯỜI ĐÁNH GIÁ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Phụ lục II

CÁC BIỂU MẪU VỀ THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP DÀNH CHO SINH VIÊN NGÀNH TÂM LÝ HỌC GIÁO DỤC

(Kèm theo Quyết định số: 3484/QĐ-ĐHSP ngày 19 tháng 10 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên)

T. Hoàng Anh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Cơ sở TT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**KẾ HOẠCH THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 1**

Họ và tên sinh viên:

Ngành:

Lớp:.....

Tuần	Nội dung thực tập	Dự kiến kết quả
(từ ... đến ...)		

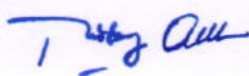
Ngày tháng năm 20...

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký, ghi rõ họ tên)

SINH VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
Cơ sở TT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 1
(Nội dung 1)

Họ và tên sinh viên: Ngày sinh:
Mã số sinh viên: Ngành:
Người hướng dẫn: Lớp thực tập:

TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá ¹
1	Chấp hành nội quy tại cơ sở thực tập nghề nghiệp	10	
2	Ý thức, trách nhiệm trong công tác chuyên môn	10	
3	Xây dựng và triển khai được kế hoạch thực tập cụ thể, rõ ràng	10	
4	Tìm hiểu về vai trò, chức năng phòng tư vấn học đường/hoạt động trị liệu tâm lý tại cơ sở thực tập	10	
5	Tìm hiểu hồ sơ tư vấn của tổ tư vấn học đường/trị liệu tâm lý trong cơ sở thực tập	20	
6	Thực hiện trực hành chính tại phòng tư vấn học đường/trị liệu tâm lý trong cơ sở thực tập theo quy định	20	
7	Thiết lập mối quan hệ giao tiếp với đồng nghiệp, người học/thân chủ	20	
Cộng		100	

Điểm kết luận (làm tròn đến phần nguyên): Bằng số: Bằng chữ:

Ngày tháng năm 20...

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Mỗi tiêu chí chấm điểm lẻ đến một chữ số thập phân.

T. Anh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
Cơ sở TT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 1

(Nội dung 2)

Họ và tên sinh viên:

Ngày sinh:

Mã số sinh viên: Ngành:

Người hướng dẫn: Lớp thực tập:

TT	Nhóm năng lực đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá ¹
1	Năng lực nhận diện khó khăn tâm lý của học sinh/bệnh nhân	Quan sát các biểu hiện tâm lý của học sinh/bệnh nhân trong các lĩnh vực hoạt động.	20	
		Năng lực chuyển từ sự quan sát các biểu hiện vào nhận diện khó khăn tâm lý của học sinh/bệnh nhân.	10	
		Phân loại các khó khăn tâm lý của học sinh/bệnh nhân	10	
		Đánh giá mức độ khó khăn tâm lý của học sinh/bệnh nhân	10	
2	Năng lực tư vấn, hỗ trợ học sinh/bệnh nhân	Lập kế hoạch phòng ngừa khó khăn tâm lý cho học sinh/tư vấn, hỗ trợ bệnh nhân	20	
		Tổ chức hoạt động phòng ngừa khó khăn tâm lý cho học sinh/tư vấn, hỗ trợ bệnh nhân	20	
		Đánh giá hiệu quả hoạt động tư vấn, hỗ trợ học sinh/bệnh nhân	10	
Cộng			100	

Điểm kết luận (làm tròn đến phần nguyên): Bằng số: Bằng chữ:

Ngày tháng năm 20...

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

¹ Mỗi tiêu chí chấm điểm là đến một chữ số thập phân.

T. H. A. A. A.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
Cơ sở TT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 1

(Nộp kèm Nhật ký thực tập nghề nghiệp 1)

Họ và tên sinh viên: Ngành:

Lớp:

1. Khái quát chung về thời gian, địa điểm thực tập:

1.1. Về thời gian:

1.2. Về cơ sở thực tập:

2. Mô tả khái quát công tác tư vấn, hỗ trợ:

2.1. Về cơ sở vật chất phục vụ tư vấn, hỗ trợ:

2.2. Về chủ thể tư vấn, hỗ trợ:

2.3. Về đối tượng được tư vấn, hỗ trợ:

3. Kết quả thu hoạch:

3.1. Về quan sát, thiết lập mối quan hệ với thân chủ, nhận diện đặc điểm tâm lý và những khó khăn tâm lý của thân chủ:

3.2. Về quan sát hoạt động phòng ngừa do giáo viên chủ nhiệm lớp/nhân viên tại cơ sở thực tập nghề nghiệp tổ chức:

3.3. Về thiết kế, tổ chức hoạt động phòng ngừa cho học sinh/tư vấn, hỗ trợ cho bệnh nhân:

4. Thuận lợi, khó khăn/hạn chế:

4.1. Thuận lợi:

4.2. Khó khăn/hạn chế:

5. Bài học kinh nghiệm và ý kiến đề xuất:

5.1. Bài học kinh nghiệm:

5.2. Ý kiến đề xuất:

Ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký, ghi rõ họ tên)

SINH VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ BÁO CÁO THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 1

(Tiêu chí chấm Bao gồm chấm Báo cáo thực tập nghề nghiệp 1 và Nhật ký nghề nghiệp 1)

Điểm bằng số: Điểm bằng chữ:

NGƯỜI ĐÁNH GIÁ

(Ký và ghi rõ họ tên)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
Cơ sở TT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

=

NHẬT KÝ THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 1

Họ và tên sinh viên: Ngành:
..... . Lớp:

1. Khái quát chung về thời gian, địa điểm thực tập:
2. Khái quát chung về hoạt động chuyên môn tại đơn vị:

Nội dung nhật ký thực tập

Tuần	Nội dung công việc thực hiện	Kết quả
Tuần 1 (từ ... đến ...)		

Xác nhận của người hướng dẫn tại cơ sở
thực tập

Ngày tháng năm 20...

SINH VIÊN

T. Thy Qu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Cơ sở TT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**KẾ HOẠCH THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 2**

Họ và tên sinh viên:Ngành:

. Lớp:

Tuần	Nội dung thực tập	Dự kiến kết quả
(từ ... đến ...)		

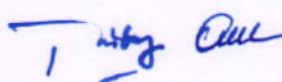
Ngày tháng năm 20...

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

SINH VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
Cơ sở TT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 2
(Nội dung 1)

Họ và tên sinh viên: Ngày sinh:

Mã số sinh viên: Ngành:

Người hướng dẫn: Lớp thực tập:

TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá ¹
1	Chấp hành nội quy tại cơ sở thực tập nghề nghiệp	10	
2	Ý thức, trách nhiệm trong công tác chuyên môn	10	
3	Xây dựng và triển khai được kế hoạch thực tập cụ thể, rõ ràng	10	
4	Tìm hiểu về vai trò, chức năng phòng tư vấn học đường/hoạt động trị liệu tâm lý tại cơ sở thực tập	10	
5	Tìm hiểu hồ sơ tư vấn của tổ tư vấn học đường/trị liệu tâm lý trong cơ sở thực tập	20	
6	Thực hiện trực hành chính tại phòng tư vấn học đường/trị liệu tâm lý trong cơ sở thực tập theo quy định	20	
7	Thiết lập mối quan hệ giao tiếp với đồng nghiệp, người học/thân chủ	20	
Cộng		100	

Điểm kết luận (làm tròn đến phần nguyên): Bằng số: Bằng chữ:

Ngày tháng năm 20...

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Mỗi tiêu chí chấm điểm lẻ đến một chữ số thập phân.

T. Huy

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
Cơ sở TT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 2
KẾ HOẠCH VÀ BÁO CÁO TƯ VẤN, HỖ TRỢ
(Nội dung 2-Kế hoạch và Báo cáo tư vấn, hỗ trợ)

Họ và tên sinh viên:Ngành: Lớp:

Người hướng dẫn:

Kế hoạch tư vấn hỗ trợ số:

Từ ngày tháng năm 20..... đến ngày.....tháng.....năm....

STT	Nội dung	Tiêu chí		Điểm tối đa	Điểm đánh giá ¹
1.	Kế hoạch tư vấn, hỗ trợ (40 điểm)	1	Mức độ phù hợp của chuỗi hoạt động tư vấn, hỗ trợ học sinh/bệnh nhân với mục tiêu, nội dung và phương pháp, hình thức tư vấn, hỗ trợ được sử dụng.	10	
		2	Mức độ rõ ràng của mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức và sản phẩm cần đạt được của mỗi hoạt động tư vấn, hỗ trợ học sinh/bệnh nhân.	10	
		3	Mức độ phù hợp của các thiết bị, học liệu và kĩ năng được sử dụng để tổ chức các hoạt động tư vấn, hỗ trợ học sinh/bệnh nhân trong kế hoạch.	10	
		4	Mức độ hợp lí của phương pháp kiểm tra, đánh giá trong quá trình tư vấn, hỗ trợ học sinh/bệnh nhân.	10	
2.	Báo cáo tư vấn, hỗ trợ học sinh theo trường hợp (60 điểm)	5	Thông tin về trường hợp tư vấn, hỗ trợ rõ ràng, chi tiết	10	
		6	Báo cáo mô tả trung thực các giai đoạn tư vấn, hỗ trợ gắn với các dạng khó khăn của học sinh/bệnh nhân	10	
		7	Đánh giá được biểu hiện tích cực của học sinh/bệnh nhân sau một giai đoạn tư vấn, hỗ trợ	15	
		8	Phân tích rõ nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi biểu hiện theo chiều hướng tích cực	10	
		9	Kết quả tư vấn hỗ trợ học sinh/bệnh nhân phù hợp với mục tiêu đã xác định	15	
Cộng				100	

Điểm kết luận (làm tròn đến phần nguyên): Bằng số: Bằng chữ:.....

Ngày tháng năm 20...

NGƯỜI HƯỚNG DẪN
(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Mỗi tiêu chí chấm điểm lẻ đến một chữ số thập phân.

Tường An

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
Cơ sở TT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 2

(Nộp kèm Nhật ký thực tập nghề nghiệp 2)

Họ và tên sinh viên: Ngành:

Lớp:

1. Khái quát chung về thời gian, địa điểm thực tập:

1.1. Về thời gian:

1.2. Về cơ sở thực tập:

2. Mô tả khái quát công tác tư vấn, hỗ trợ:

2.1. Về cơ sở vật chất phục vụ tư vấn, hỗ trợ:

2.2. Về chủ thể tư vấn, hỗ trợ:

2.3. Về đối tượng được tư vấn, hỗ trợ:

3. Kết quả thu hoạch:

3.1. Về quan sát, thiết lập mối quan hệ với thân chủ, nhận diện đặc điểm tâm lý và những khó khăn tâm lý của thân chủ:

3.2. Về quan sát hoạt động phòng ngừa do giáo viên chủ nhiệm lớp/nhân viên tại cơ sở thực tập nghề nghiệp tổ chức:

3.3. Về thiết kế, tổ chức hoạt động phòng ngừa cho học sinh/tư vấn, hỗ trợ cho bệnh nhân:

4. Thuận lợi, khó khăn/hạn chế:

4.1. Thuận lợi:

4.2. Khó khăn/hạn chế:

5. Bài học kinh nghiệm và ý kiến đề xuất:

5.1. Bài học kinh nghiệm:

5.2. Ý kiến đề xuất:

Ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký, ghi rõ họ tên)

SINH VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)

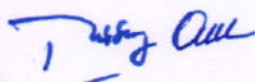
ĐIỂM ĐÁNH GIÁ BÁO CÁO THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 2

(Tiêu chí chấm Bao gồm chấm Báo cáo thực tập nghề nghiệp 2 và Nhật ký nghề nghiệp 2)

Điểm bằng số: Điểm bằng chữ:

NGƯỜI ĐÁNH GIÁ

(Ký và ghi rõ họ tên)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
Cơ sở TT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

=

NHẬT KÝ THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 2

Họ và tên sinh viên: Ngành:

..... . Lớp:

1. Khái quát chung về thời gian, địa điểm thực tập:

2. Khái quát chung về hoạt động chuyên môn tại đơn vị:

Nội dung nhật ký thực tập

Tuần	Nội dung công việc thực hiện	Kết quả
Tuần 1 (từ ... đến ...)		

Xác nhận của người hướng dẫn tại cơ sở
thực tập

Ngày .. tháng .. năm 20...

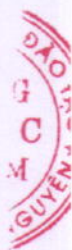
SINH VIÊN

T. Hoàng Anh

Phụ lục III

CÁC BIỂU MẪU CHUNG VỀ THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: 3484/QĐ-DHSP ngày 19 tháng 10 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên)



Trần Văn

Trần Văn

TRƯỜNG ĐHSP THÁI NGUYÊN
CƠ SỞ TTSP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 1
Học kỳ - Năm học

Lớp HP:

Học phần:..... Số tín chỉ:

Ngành: Sĩ số:

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm thực tập NN1		Chữ ký
						NDCM1	NDCM2	
1	2	3	4	5	6	7	8	9

Ngàythángnăm.....

BAN CHỈ ĐẠO CƠ SỞ THỰC TẬP

NGƯỜI TỔNG HỢP

Ghi chú: Bảng điểm do phòng Đào tạo Trường ĐHSP in theo dữ liệu đăng ký của sinh viên; Tổ trưởng chuyên môn của cơ sở thực tập ghi điểm vào cột số 7 và 8; sinh viên ký vào cột số 9.

Tung Anh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
Cơ sở TT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM BÁO CÁO THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 1

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Điểm	Ghi chú

Ngày tháng năm 20...

NGƯỜI HƯỚNG DẪN
(Ký và ghi rõ họ tên)

T. Văn An



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số lượng sinh viên:

Ngày..... tháng..... năm.....

(Ký, ghi rõ họ tên)

Tony Allen

TRƯỜNG ĐHSP THÁI NGUYÊN
CƠ SỞ TTSP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 2
Học kỳ - Năm học

Lớp HP:

Học phần:..... Số tín chỉ:

Ngành: Sĩ số:

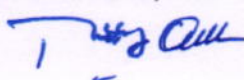
TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm thực tập NN2		Chữ ký
						NDCM1	NDCM2	
1	2	3	4	5	6	7	8	9

BAN CHỈ ĐẠO CƠ SỞ THỰC TẬP

Ngàythángnăm.....

NGƯỜI TỔNG HỢP

Ghi chú: Bảng điểm do phòng Đào tạo Trường ĐHSP in theo dữ liệu đăng ký của sinh viên; Tổ trưởng chuyên môn của cơ sở thực tập ghi điểm vào cột số 7 và 8; sinh viên ký vào cột số 9.



TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
Cơ sở TT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM BÁO CÁO THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 2

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Điểm	Ghi chú

Ngày tháng năm 20...

NGƯỜI HƯỚNG DẪN
(Ký và ghi rõ họ tên)

T. T. T. T. T.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số lượng sinh viên:

Tony Allen